|  |  |
| --- | --- |
|  SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM | **MA TRẬN, ĐẶC TẢ GIỮA KÌ I** |
|  **TRƯỜNG: ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** | **MÔN: ĐỊA LÍ 12****NĂM HỌC 2024-2025** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I, 2024-2025**

**MÔN: ĐỊA LÍ 12 (BỘ SÁCH KNTT)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Cấp độ tư duy** | **Tổng lệnh hỏi** |
| **Phần I** | **Phần II** | **Phần III** |
| **NB** | **TH** | **VD** | **NB** | **TH** | **VD** | **NB** | **TH** | **VD** |
| 1 | **A. Địa lí tự nhiên** | **A.1.** Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ***(2T)*** | 2 | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 |  | 5 |
| **A.2.** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống.***(2T)*** | 1 |  | 1 | 2 | 1 | 1 |  | 1 |  | 7 |
| **A3.** Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên ***(4T)*** | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 |  |  |  | 10 |
| **A4.** Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường ***(3T)*** | 2 | 1 | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 5 |
| 2 | **B. Địa lí dân cư** | **B.1.** Dân sô. (***2T)*** | 1 | 1 |  | 2 | 1 | 1 |  |  | 1 | 7 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng lệnh hỏi theo phần và cấp độ tư duy** | 8 | 5 | 5 | 6 | 3 | 3 |  | 2 | 2 | 34 |
| **Tổng số câu hỏi** | 18 | 3 | 4 | 25 |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I, 2024-2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số lệnh hỏi theo** **cấp độ tư duy** | **Tổng lệnh hỏi** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| 1 | **A. Địa lí tự nhiên** | **A.1.** Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ.  | **Nhận biết:**- Trình bày được đặc điểm vị trí đị lí và phạm vi lãnh thổ của nước taThông hiểu-Hiểu ý nghĩa VTĐL, PVLT về tự nhiên.**Vận dụng:** -Giải thích ý nghĩa VTĐL, PVLT về tự nhiên.- Xác định được các bộ phận của vùng biển nước ta, từ đó tính toán được khoảng cách trên biển. | 2 | 2 | 1 | 5 |
| A 2**.** Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống. | **Nhận biết:** - Trình bày được đặc điểm của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thể hiện qua các thành phần **Thông hiểu:**- Hiểu được biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa qua các thành phần tự nhiên **Vận dụng**:-Giải thích được đặc điểm, nguyên nhân tính nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên-Tính biên độ nhiệt, nhiệt độ tb năm, lưu lượng nước sông. | 3 | 2 | 2 | 7 |
| **A.3.** Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên | **Nhận biết:** - Biết được đặc điểm của các miền tự nhiên.**Thông hiểu:**- Phân biệt được sự khác nhau về thiên nhiên giữa các miền tự nhiên.**Vận dụng:**- Giải thích nguyên nhân, biểu hiện sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo Bắc - Nam, Đông - Tây, độ cao. | 4 | 3 | 3 | 10 |
| **A4.** Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường | **Nhận biết:** - Biết được biểu hiện, nguyên nhân gây ô nhiễm tài nguyên đất, nước, không khí ở nước ta.**Thông hiểu:**-Hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm tài nguyên đất, nước, không khí ở nước ta.**Vận dụng:** -Tính được tỉ lệ diện tích rừng, độ che phủ rừng- Giải thích nguyên nhân sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nướcta. | 2 | 1 | 2 | 5 |
| 2 | **B. Địa lí dân cư** | **B1.** Dân số | **Nhận biết:** - Trình bày được một số đặc điểm, thế mạnh và hạn chế của dân số nước ta**Thông hiểu:**- Hiểu được một số thế mạnh và hạn chế của dân số trong phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta.**Vận dụng:**- Phân tích nguyên nhân và giải pháp ảnh hưởng đến đặc điểm dân số nước ta- Tính MĐDS, tính cơ cấu dân số | 3 | 2 | 2 | 7 |
| **Số lệnh hỏi** |  | 14 | 10 | 10 | 34 |
| **Tổng hợp chung** |  | 40% | 30% | 30% | 100% |